

Bản án số: 110/2018/HSST
Ngày 21/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Ông Nguyễn Quang Huy

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn Q, sinh ngày 30/4/1970

Tên gọi khác: không

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở tổ 17, phường L, thành phố TN; Quốc tịch việt nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông: Lê Văn V, con bà Trương Thị H (đều đã chết); gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; có vợ là Vũ Thị T, sinh năm 1972, có 01 con, sinh năm 2002.

- Tiền án: Tại bản án số 233/HSST ngày 22/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 12 năm tù giam, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự (phạt bổ sung 10.000.000 đồng, số tiền Q còn phải thi hành là 7.830.000 đồng). Tại quyết định số 01/2018/QĐMTHA-TA, ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN xét miễn cho bị cáo khoản nộp ngân sách nhà nước số tiền còn lại là 7.830.000đ (bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).

- Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

- Ông Trần Trung D, sinh năm 1964, trú tại tổ 6, phường L, thành phố TN;
 - Ông Trần Quang B, sinh năm 1966, trú tại tổ 17, phường L, thành phố TN;
 - Ông Lê Văn L, sinh năm 1957, trú tại tổ 17, phường L, thành phố TN;
- (Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 11/01/2018, tổ công tác của Công an phường L, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 16 của phường, phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Người đàn ông tự khai tên là Lê Văn Q. Q tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu trắng lấy từ túi áo khoác bên trái của Q đang mặc (Q khai nhận đó là Heroine) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo Q định.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Lê Văn Q tại tổ 17, phường L, thành phố TN phát hiện thu giữ tại túi đựng quần áo để cuối giường ngủ của Q có 41.000.000 đồng .

Tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn Q ngày 11/01/2018 có trọng lượng: 2,262 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu Q1.

Tại bản kết luận giám định số 275/KL-PC 54 ngày 18/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn Q là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng (khối lượng) là 2,262 gam.

- Tại Cơ quan điều tra Lê Văn Q khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/01/2018 Q đang ở nhà thì có 01 người đàn ông không quen biết gọi điện thoại hẹn Q mang ma túy lên khu vực đường tròn L, thành phố TN để bán ma túy cho người đàn ông này với giá 1.000.000 đồng. Q đồng ý và cầm 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen, cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc và đi lên đường tròn L để bán ma túy cho người đàn ông đã hẹn với Q. Khi Q lên đến đường tròn L, thuộc tổ 16, phường L, thành phố TN, Q chưa kịp bán ma túy thì bị tổ công tác Công an phường L, thành phố TN phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên 01 bì niêm phong ký hiệu H1. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 117/KSĐT-MT ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố Lê Văn Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Số ma túy bị thu giữ tại khu vực tổ 16, phường L, thành phố TN là của Q mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực phường C, thành phố TN với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) vào ngày 11/01/2018, mục đích để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời, khi có người hỏi mua Heroine Q hẹn mang ra đường tròn L để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ Công an phường L phát hiện bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và nhất trí với kết luận giám định do cơ quan chuyên môn đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Theo khoản 1,5 Điều 251 BLHS năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Lê Văn Q từ 42 đến 48 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 7 triệu đồng

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Q1.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kèm theo 01 sim điện thoại nộp ngân sách nhà nước.

- Tạm giữ số tiền 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326 ngày 20/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm

nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 11/01/2018 tại tổ 16, phường L, thành phố TN, Lê Văn Q đang có hành vi tàng trữ 2,262 gam Heroine, mục đích bán lại cho 01 người đàn ông ông không rõ lai lịch, địa chỉ nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác của Công an phường L, thành phố TN phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được Q định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng Q định của pháp luật

Nội dung điều luật như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng.....*

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc Qền về ma túy của nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của chính bản thân bị cáo. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án Tại bản án số 233/HSST ngày 22/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh TN xử phạt 12 năm tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Q định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung 10.000.000 đồng bị cáo đã thi hành được một phần, số tiền Q còn phải thi hành tiếp là 7.830.000 đồng. Tại Qết định số 01/2018/QĐMTHA-TA, ngày 01/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN xét miễn cho bị cáo khoản nộp ngân sách nhà nước số tiền còn lại là 7.830.000đ (bảy triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng). Bị cáo không lấy đó làm bài học, không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người không có

ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, xác định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, không quanh co đổ lỗi cho người khác và xác định việc bị cáo phạm tội là do ý thức chủ quan của bị cáo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo Q định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu Q1 bên trong chứa Heroine là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, kèm theo 01 sim điện thoại, bị cáo sử dụng để liên hệ vào việc mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước .

- Số tiền 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) của bị cáo quá trình điều tra xác minh đó là tiền do bị cáo bán đất cho anh trai là Lê Văn L mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với số Heroine bị thu giữ theo Lê Văn Q khai mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực phường C, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251 BLHS 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018. Phạt bổ sung bị cáo 5 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu Q1.
- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, model GT-55360, số Imei: 351777/06/149879/4, kèm theo 01 sim điện thoại số thuê bao 01266331202 (điện thoại đã qua sử dụng).
- Tạm giữ số tiền NHNNVN: 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hiện đang vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 168 ngày 26/02/2018 và Ủy nhiệm chi số: 25 ngày 06 tháng 02 năm 2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thu Huệ

